

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công trình: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Núi Tô

Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Mã số dự án: 7598754

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1875/TTr-STC ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Công trình: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Núi Tô.
- Địa điểm xây dựng: Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn.
- Quản lý dự án: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Tri Tôn.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 27/6/2017 đến 09/5/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán

1	2	3	4
Tổng số	8.795.223.000	8.165.212.000	630.011.000
- Vốn ngân sách tỉnh	6.663.211.000	6.096.000.000	567.211.000
- Vốn ngân sách huyện	2.132.012.000	2.069.212.000	62.800.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	10.986.649.183	8.795.223.000
- Chi phí xây dựng	7.410.737.160	6.663.211.000
- Chi phí thiết bị	1.121.750.000	1.121.750.000
- Chi phí quản lý dự án	203.098.647	203.000.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	745.385.033	720.575.000
- Chi phí khác	311.334.512	86.687.000
- Chi phí dự phòng	1.194.343.831	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	8.795.223.000	8.795.223.000		
1. Tài sản dài hạn (TSCĐ)	8.795.223.000	8.795.223.000		
2. Tài sản ngắn hạn	0	0		

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là: **8.795.223.000** đồng.

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3

Tổng số	8.795.223.000	
Vốn ngân sách tỉnh	6.663.211.000	
Vốn ngân sách huyện	2.132.012.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 10 tháng 10 năm 2018 là:

- Tổng nợ phải thu: Không.
- Tổng nợ phải trả: Thanh toán tiếp 630.011.000 đồng, cụ thể:
 - + Chi phí xây dựng 567.211.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.
 - + Chi phí thẩm tra quyết toán 62.800.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách huyện.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn	8.795.223.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản và ghi tăng vốn cố định là **8.795.223.000 đồng** (*Tám tỷ, bảy trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*); rút kinh nghiệm trong việc lập, nộp báo cáo quyết toán không đúng thời gian quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Sở TC; Kho bạc NN tỉnh;
- UBND huyện Tri Tôn;
- TT Thẩm định và Dịch vụ Tài chính AG (07);
- VP. UBND tỉnh: CVP, P. KTTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh